TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN R
TỈNH R
Bản án số: 12/2023/DS-ST
Ngày: 14/8/2023
V/v: "Hợp đồng vay tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT R
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT R

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN R, TỈNH R

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức R.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hoàng Thị R và bà Hoàng Thị R.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn R - Thư ký Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh R ghi biên bản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh R tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh R - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện R, tỉnh R, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 96/2022/TLST-DS ngày 01/12/2022; về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-DS ngày 02/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2023/QĐXXST-DS ngày 30/6/2023 và thông báo thay đổi ngày xét xử 39/TB - TA ngày 24/7/2023; giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn 5, xã Nghĩa Hòa, huyện R, tỉnh R.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Hiến, sinh năm 1994; Địa chỉ: 627 Hùng Vương, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh R "Giấy ủy quyền ngày 14/12/2022" (có mặt).

Bị đơn: Bà Rơ Châm R, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Làng Mrông Yố 2, xã Ia Ka, huyện R, tỉnh R (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/11/2022, bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay; Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn Hiến trình bày: Thời gian từ tháng 6/2022 đến tháng 9/2022, bà Nguyễn Thị R đã cho bà Rơ Châm R 5 lần vay tiền và mượn 2,5 tấn cà phê tươi. Cụ thể:

Lần 1: Ngày 24/6/2022, bà R cho bà R vay số tiền 37.000.000 đồng bà R ký và điểm chỉ, lãi hai bên thỏa thuận miệng là 1%/tháng; bà R hẹn đến ngày 30/10/2022 sẽ trả đủ gốc và lãi cho bà R.

Lần 2: Ngày 09/9/2022, bà R cho bà R vay số tiền 91.400.000 đồng bà R ký và điểm chỉ, lãi hai bên thỏa thuận miệng là 1%/tháng; bà R hẹn đến ngày 09/10/2022 sẽ trả đủ gốc và lãi cho bà R.

Lần 3: Ngày 17/8/2022, bà R cho bà R vay số tiền 244.100.000 đồng bà R ký và điểm chỉ, lãi hai bên thỏa thuận miệng là 1%/tháng; bà R hẹn đến ngày 18/09/2022 sẽ trả đủ gốc và lãi cho bà R.

Lần 4: Ngày 30/6/2022, bà R cho bà R vay số tiền 145.000.000 đồng bà R ký và điểm chỉ, lãi hai bên thỏa thuận miệng là 1%/tháng; bà R hẹn đến ngày 19/8/2022 sẽ trả đủ gốc và lãi cho bà R.

Lần 5: Ngày 13/6/2022, bà R cho bà R vay số tiền 65.000.000 đồng bà R ký và điểm chỉ, lãi hai bên thỏa thuận miệng là 1%/tháng; bà R hẹn đến ngày 30/10/2022 sẽ trả đủ gốc và lãi cho bà R.

Ngày 08/4/2022, bà R có vay của bà R 2,5 tấn cà phê tươi, bà R ký nhận nợ; có sự chứng kiến của ông Rơ Châm Bớ, ở làng Blui, xã Ia Ka, huyện R, tỉnh R; bà R hẹn đến mùa cà phê khoảng tháng 10 năm 2022 sẽ trả cho bà R số cà phê trên. Số lượng 2.500kg x 9.000đồng/kg = 22.500.000đồng, số tiền nợ cà phê thì bà R không yêu cầu tính lãi suất.

Số tiền bà R nợ của bà R của 05 lần vay là: 582.500.000đồng; số lượng cà phê tính ra thành tiền 22.500.000đồng. Tổng cộng số tiền bà R vay của bà R là: 582.500.000đ + 22.500.000đ = 605.000.000đồng (bà r yêu cầu tính lãi suất 1%/582.500.000đồng/tháng từ thời điểm vay của các lần vay đến khi xét xử sơ thẩm; còn tiền cà phê là 22.500.000đồng bà r không yêu cầu tính lãi suất).

Bà R có giữ Căn cước công dân của: Ksor Hret; Siu Da Niel; Ngô Hữu Phước; Ksor A Lư; Siu Văn; Nguyễn Mạnh Dự; Rơ Châm Kưh; Rơ Châm Hy; Rơ Châm Hken. Sau này bà R trả xong số nợ trên thì bà R sẽ trả lại các giấy tờ này cho bà R.

Về án phí: bà R yêu cầu giải quyết theo quy định.

Bị đơn bà Rơ Châm R trình bày: (các lần khai tại Tòa án).

Tôi có vay của bà R số tiền ban đầu là 59.000.000đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 3.700.000đồng/59.000.000đồng/một ngày, các giấy mượn tiền mà bà R cung cấp cho Tòa án đều do bà R viết tôi ký nhận và điểm chỉ nhận nợ. Nhưng do tôi đứng ra nhận cắt cà phê và đứng tên đặt cọc mua đất; số tiền ghi trong các giấy mượn tiền mà bà R cung cấp cho Tòa án đều là tiền lãi và gốc bà R cộng vào, nên tổng số tiền cộng lại là: 623.000.000đồng, tôi đồng ý nợ bà R.

Tôi xin trả số tiền 623.000.000đồng trong thời gian 05 năm kể từ tháng 01/2023; còn số tiền lãi tôi xin không pr trả nữa (số tiền 623.000.000đồng tôi thừa nhận nợ bà R, nhưng bà R cộng cả tiền đặt cọc đất vào).

Bà R có giữ bản chính Căn cước công dân của: Ksor Hret; Siu Da Niel; Ngô Hữu Phước; Ksor A Lư; Siu Văn; Nguyễn Mạnh Dự; Rơ Châm Kưh; Rơ Châm Hy; Rơ Châm Hken. Yêu cầu Tòa án buộc bà R trả lại các giấy tờ trên.

Về án phí: Tôi yêu cầu giải quyết theo quy định.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh R phát biểu quan điểm về tố tụng và nội dung vụ án:

Căn cứ vào khoản 4 điều 27 Luật tổ chức Viện kiểm sát.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; 170; 195; 203; 205; 220; 227; 233; 235 và 262 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 357; 463; 466; 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào điểm b khoản 01 Điều 24; khoản 02 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, từ khâu thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận…và hòa giải, các bước tống đạt quy trình tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định, đúng thẩm quyền giải quyết, thời gian giải quyết vụ án đảm bảo, giải quyết theo yêu cầu nội dung khởi kiện; Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ trình tự các bước của phiên tòa dân sự sơ thẩm.

Về Nội dung quan hệ Hợp đồng vay tài sản là đúng, nguyên đơn yêu cầu đòi 623.000.000đồng, tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn chỉ yêu cầu đòi tổng cộng số tiền là 605.000.000đồng và yêu cầu tính lãi suất 1%/582.500.000đồng/tháng tính từ ngày 19/8/2022 của các lần vay đến khi xét xử sơ thẩm; tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả là 669.000.000đồng (cộng tiền cà phê là 22.500.000đồng). Xét yêu cầu nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện nên cần chấp nhận.

Về án phí: bà Rơ Châm R pr chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 669.000.000đồng = 20.000.000đồng + (269.000.000đồng x 4% = 10.760.000đồng) = 30.760.000đồng.

Bà R yêu cầu bà R trả xong số nợ trên thì bà R sẽ trả lại Căn cước công dân của: Ksor Hret; Siu Da Niel; Ngô Hữu Phước; Ksor A Lư; Siu Văn; Nguyễn Mạnh Dự; Rơ Châm Kưh; Rơ Châm Hy; Rơ Châm Hken cho bà R; Bà R cũng yêu cầu bà R trả lại các giấy tờ trên. Nhưng tại phiên tòa Đại diện cho nguyên đơn xác nhận chị R đã trả các loại giấy tờ trên, nguyên đơn bà R cũng đã nộp giấy tờ nhận lại của các bên giao nhận trả giấy tờ trên; xét việc giao nhận giấy tờ tùy thân của các công dân không liên quan cũng không thể hiện gì về nội dung vay mượn tiền của bà R và bà R; vì vậy nếu hiện nay bà R còn đang giữ giấy tờ của các công dân là không đúng theo quy định; bà R chưa trả hết giấy tờ tùy thân trên hoặc có tranh chấp thì các công dân có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

***NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**:*

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ và tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, đối chất nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau, nên Tòa án pr đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ nhất, nên pr hoãn phiên tòa; mở phiên toà xét xử lần thứ hai theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: bà R có vay của bà R số tiền là 605.000.000đồng là có thật, thời gian các lần vay tiền và mượn cà phê hai bên thỏa thuận được thể hiện trên giấy tờ các lần vay mượn, nhưng đến hẹn bà R đòi nhiều lần bà R không trả, nên đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà R pr trả số tiền trên (bà R yêu cầu tính lãi suất 1%/582.500.000đồng/tháng, tính từ ngày 19/8/2022 của các lần vay đến khi xét xử sơ thẩm; còn tiền cà phê là 22.500.000đồng bà R không yêu cầu tính lãi suất).

[3] Xét giao dịch dân sự giữa bà R và bà R được giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện giữa các bên, các đương sự thỏa thuận đúng quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; quá trình thụ lý giải quyết và tại phiên tòa Đại diện cho nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi suất của 05 lần vay, tính từ ngày 19/8/2022 đến khi xét xử sơ thẩm; còn lần mượn cà phê trị giá 22.500.000đồng bà R không yêu cầu tính lãi suất, nên giao dịch trên có hiệu lực pháp luật.

Đại diện cho nguyên đơn tại phiên tòa đòi tổng số tiền là 605.000.000đồng, yêu cầu tính lãi suất 1%/582.500.000đồng/tháng từ ngày 19/8/2022 của các lần vay đến khi xét xử sơ thẩm; còn tiền cà phê là 22.500.000đồng không yêu cầu tính lãi suất). Xét yêu cầu nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện nên cần chấp nhận.

[4] Trong nội dung đơn khởi kiện bà R yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà R pr trả số tiền 623.000.000đồng, nhưng quá trình giải quyết và tại phiên tòa Đại diện cho nguyên đơn thừa nhận do tính nhầm của số lượng cà phê chỉ có 2,5 tấn bị nhầm là 4,5 tấn; nên chỉ yêu cầu đòi tổng số tiền 605.000.000đồng (582.500.000đồng + 22.500.000đồng).

Cụ thể các lần vay mượn hai bên thỏa thuận như sau:

Ngày vay 13/6/2022, ngày hẹn trả 30/10/2022; thời gian tính lãi suất 08 tháng 25 ngày của số tiền 65.000.000đồng x (09 tháng x 14 ngày) x 1%/tháng/ngày = 5.850.000đồng+303.000đồng=65.000.000đồng+6.153.000đồng = 71.153.000đồng.

Ngày vay 24/6/2022, ngày hẹn trả 30/10/2022; thời gian tính lãi suất 08 tháng 25 ngày của số tiền 37.000.000đồng x (09 tháng x 14 ngày) x 1%/tháng/ngày = 3.300.000đồng+170.000đồng=37.000.000đồng+3.470.000đồng = 40.470.000đồng.

Ngày vay 30/6/2022, ngày hẹn trả 19/8/2022; thời gian tính lãi suất 11 tháng 06 ngày của số tiền 145.000.000đồng x (11 tháng x 25 ngày) x

1%/tháng/ngày = 15.950.000đ+1.196.250.000đồng=145.000.000đ+17.146.250đ=162.146.250đồng.

Ngày vay 17/8/2022, ngày hẹn trả 18/9/2022; thời gian tính lãi suất 10 tháng 06 ngày của số tiền 244.100.000đồng x (11 tháng x 25 ngày) x 1%/tháng/ngày = 26.851.000đ+2.013.825đ=244.100.000đ+28.864.825đ=272.964.825đồng.

Ngày vay 09/9/2022, ngày hẹn trả 09/10/2022; thời gian tính lãi suất 10 tháng
16 ngày của số tiền 91.400.000đồng x (10 tháng x 05 ngày) x 1%/tháng/ngày = 9.140.000đồng+150.000đồng=91.400.000đồng+9.290.000đồng=100.690.000đồng.

Ngày vay 08/4/2022, ngày hẹn trả khoảng tháng 10/2022; số lượng cà phê tươi
2.500kg x 9.000đồng/kg = 22.500.000đồng, riêng số tiền này chị R không yêu cầu tính lãi suất.

Tổng cộng 05 lần vay tiền và một lần vay cà phê tính ra thành tiền gốc và lãi là: 71.153.000đồng + 40.470.000đồng + 162.146.250đồng + 272.964.825đồng + 100.690.000đồng + 22.500.000đồng = 669.924.075đồng.

Tại phiên tòa; Đại diện cho nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi suất 1% của số tiền 582.500.000đồng, thời gian tính từ ngày 19/8/2022 của các lần vay đến khi xét xử sơ thẩm; số tiền bị đơn pr trả là 669.000.000đồng (trong đó cộng cả tiền cà phê là 22.500.000đồng). Xét yêu cầu nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện nên Hội
đồng xét xử chấp nhận để buộc bị đơn pr trả số tiền trên cho nguyên đơn.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn khai có vay của bà R số tiền ban đầu là 59.000.000đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 3.700.000đồng/59.000.000đồng/một ngày, nhưng bị đơn cũng không đưa ra được bất cứ một tài liệu chứng cứ nào để chứng minh nội dung mình khai là có cơ sở; vì vậy nội dung khai báo của bị đơn là không có căn cứ để chấp nhận.

[6] Bà R có yêu cầu bà R trả xong số nợ trên thì bà R sẽ trả lại các giấy tờ trên cho bà R và các giấy tờ của các công dân như đã liệt kê phần trên; bà R cũng yêu cầu bà R trả lại các giấy tờ trên. Nhưng tại phiên tòa Đại diện cho nguyên đơn xác nhận bà R đã trả các loại giấy tờ trên, nguyên đơn bà R cũng đã nộp giấy tờ nhận lại của các bên đã giao nhận trả giấy tờ trên; xét việc giao nhận giấy tờ tùy thân của các công dân không liên quan cũng không thể hiện gì về nội dung vay mượn tiền của bà R và bà R; vì vậy nếu hiện nay bà R còn đang giữ giấy tờ của các công dân là không đúng theo quy định; nếu bà R chưa trả hết giấy tờ tùy thân trên hoặc có tranh chấp thì các công dân có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề này trong phần quyết định của bản án.

[7] Nội dung đơn khởi kiện, cũng như các tài liệu cung cấp thì hiện nay bà R đang giữ các giấy tờ Căn cước công dân của một số người như đã liệt kê; trong khi các nội dung giấy vay tiền vay cà phê không thể hiện những người này có liên quan hoặc chứng kiến đến việc vay mượn tiền của bà R và bà R; quá trình giải quyết bên cho vay và bên vay cũng thừa nhận một số người dân trên không liên quan gì việc vay mượn tiền của bà R và bà R; vì vậy Hội đồng xét xử không triệu tập Ksor Hret; Siu Da Niel; Ngô Hữu Phước; Ksor A Lư; Siu Văn; Nguyễn Mạnh Dự; Rơ Châm Kưh; Rơ Châm Hy; Rơ Châm Hken tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; việc bà R tự ý thu giữ giấy tờ tùy thân của những người này là không đúng, bà R không đủ thẩm quyền để thu giữ giấy tờ tùy thân của những người dân có tên trên; khi và chỉ khi họ có liên quan đến quyền và nghĩa vụ hoặc họ và bà R tự nguyện thỏa thuận; Nhưng tại phiên tòa Đại diện cho nguyên đơn xác nhận bà R đã trả các loại giấy tờ trên, nguyên đơn bà R cũng đã nộp giấy tờ nhận lại của các bên đã giao nhận trả giấy tờ trên; vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét về quyền nghĩa vụ đối với các công dân trên trong phần quyết định.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Rơ Châm R pr chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là: 669.000.000đồng = 20.000.000đồng + (269.000.000đồng x 4% = 10.760.000đồng) = 30.760.000đồng.

Hoàn trả lại bà Nguyễn Thị R số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

***Vì các lẽ trên**;*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; 170; 195; 203; 205; 220; 227; 233; 235 và 262 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357; 463; 466; 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào điểm b khoản 01 Điều 24; khoản 02 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị R.

Buộc: bà Rơ Châm R pr trả bà Nguyễn Thị R số tiền là 669.000.000đồng (sáu trăm sáu mươi chín triệu đồng); .“trong đó tiền gốc là 605.000.000đồng tiền lãi là 64.000.000đồng”.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng người pr thi hành án (bên có nghĩa vụ) chậm trả tiền thì bên đó pr trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, được quy định theo Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Rơ Châm R pr nộp 30.760.000đồng (ba mươi triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả bà Nguyễn Thị R số tiền 14.460.000đồng (mười bốn triệu, bốn trăm sáu mươi ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí trước đây, theo biên lai thu số 0007335 ngày 01/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R, tỉnh R.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (14/8/2023) các đương sự có quyền kháng cáo bản án; riêng bà R vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh R xét xử Phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pr thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án tỉnh;
- VKSND.H R;
- Chi cụcTHADS.H R;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Bùi Đức R